

Phụ lục VI
Appendix VI

CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)
(Issued with the Decision No. 21/QĐ-SGDVN on 21/12/2021 of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG
DIEN QUANG GROUP
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/ No: 07/2026/CB.HDQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2026

Ho Chi Minh City, April 18, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG/ DIEN QUANG GROUP JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code*: DQC

- Địa chỉ/*Address*: 121-123-125 Hàm Nghi, phường Bến Thành, TP. HCM/ 121-123-125 Ham Nghi Street, Ben Thanh Ward, HMC City.

- Điện thoại liên hệ/*Tel*: 19001257

Fax: (028)3825 1518

- E-mail: dqc@dienquang.com

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

Điều lệ sửa đổi, bổ sung năm 2026 của Công ty cổ phần Tập đoàn Điện Quang/ Amended and Supplemented Charter 2026 of Dien Quang Group Joint Stock Company.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 18/04/2026 tại đường dẫn <http://www.dqc.vn> /This information was published on the company's website on April 18, 2026, as in the link <http://www.dqc.vn> .



(Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế)/*In case of correction or replacement of previously disclosed information, explanation is needed.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Đại diện tổ chức

Người được UQ CBTT

Authorized Person for Information Disclosure

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(*Signature, full name, position, and seal*)



Trần Ngọc Giáp


CÔNG TY
CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN
ĐIỆN QUANG
QUẬN 1, TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

điện quang

**ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG**

Sửa đổi, bổ sung ngày 18 tháng 04 năm 2026



PHẦN MỞ ĐẦU 5

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
Điều 1. Định nghĩa các thuật ngữ trong điều lệ.....	5
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	7
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	7
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	8
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	8
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	8
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	9
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	11
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	11
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp).....	11
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	13
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	13
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	13
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	13
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	16
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 17: Thay đổi các quyền.....	24
Điều 18: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	25
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	28
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	28
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	32
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	33
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	36
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	38

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	38
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	38
Điều 26: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	40
Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	41
Điều 28. Thủ lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, người phụ trách quản trị công ty.....	44
Điều 29: Chủ tịch Hội đồng quản trị	45
Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	47
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	50
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	50
CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	51
Điều 33: Tổ chức bộ máy quản lý	51
Điều 34: Người điều hành Công ty	52
Điều 35: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	52
CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT	54
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	54
Điều 37. Thành viên Ban kiểm soát.....	Error! Bookmark not defined.
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát	55
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	56
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát	Error! Bookmark not defined.
CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	58
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	58
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	60
CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	61
Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	61
CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	62
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn.....	62
CHƯƠNG XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	62
Điều 45. Phân phối lợi nhuận	62
CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	63
Điều 46. Tài khoản ngân hàng.....	63
Điều 47. Năm tài chính.....	64
Điều 48. Chế độ kế toán	64
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	65
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	65

Điều 50. Báo cáo thường niên.....	65
CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	65
Điều 51. Kiểm toán	65
CHƯƠNG XVII. CON DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	66
Điều 52. Con dấu của doanh nghiệp	66
CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	66
Điều 53. Giải thể công ty.....	66
Điều 54. Gia hạn hoạt động	67
Điều 55. Thanh lý	67
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	68
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	68
CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	69
Điều 57. Điều lệ công ty.....	69
CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	69
Điều 58. Ngày hiệu lực	69

PHẦN MỞ ĐẦU/ PREAMBLE

Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang (dưới đây gọi là "Công ty") theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12/4/2023 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua ngày 18/4/2026 (Sửa đổi, bổ sung).

This Charter serves as the legal basis for Dien Quang Group Joint Stock Company (hereinafter referred to as the "Company"), pursuant to the Resolution of the General Meeting of Shareholders adopted on April 12, 2023, and the Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders adopted on April 18, 2026 (as amended and supplemented).

Điều lệ, các quy định của Công ty, các nghị quyết của Đại hội Cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với pháp luật sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

The Charter, the Company's internal regulations, and the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, when validly adopted in compliance with applicable law, shall serve as the binding rules and regulations governing the Company's business operations.

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

CHAPTER I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER

Điều 1. Định nghĩa các thuật ngữ trong điều lệ

Article 1. Interpretation of Terms

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

In this Charter, the following terms shall be understood as follows:

a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

Charter capital is the total par value of shares sold or registered for purchase upon the establishment of the joint stock company and as stipulated in Article 6 of this Charter

b. "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

Voting capital' refers to share capital under which the holder has the right to vote on matters falling within the authority of the General Meeting of Shareholders;

c. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Law on Securities is Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly on November 26, 2019;

d. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Law on Enterprises is Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly on June 17, 2020;

e. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

Establishment Date is the date on which the Company was first issued the Enterprise Registration Certificate (Business Registration Certificate and equivalent documents);

f. "Người điều hành doanh nghiệp" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các giám đốc điều hành;

Corporate Executives” the Board Chairman, mean the Chief Executive Officer, Vice President, Chief Accountant and other managing positions in accordance with the decision;

- g. “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các giám đốc điều hành;

Corporate Administrators” mean the top management of the Company, including the Board Chairman, the Board members, and the Chief Executive Officer; Deputy General Directors, the Chief Accountant, and Executive Directors;

- h. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh Nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;

Related Persons” mean individuals or organizations provided in Clause 23, Article 4 of the Law on Enterprises and Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;

- i. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;

Major Shareholder is a shareholder as stipulated in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;

- j. “Thời hạn hoạt động” là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

Term of operation’ refers to the duration of the Company’s operation as stipulated in Article 2 of this Charter and any extension thereof (if any) as approved by the Company’s General Meeting of Shareholders;

- k. “Việt Nam” là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Vietnam is the Socialist Republic of Vietnam;

- l. “Công ty” được hiểu là Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang;

The Company is Dien Quang Group Joint Stock Company;

- m. “Hội đồng Quản trị” được hiểu là Hội đồng quản trị của Công ty: viết tắt là HĐQT;

Board of Directors’ refers to the Company’s Board of Directors, hereinafter abbreviated as BOD;”

- n. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty;

Shareholder is an individual or organization owning at least one share of the joint stock company;

- o. “Đại hội đồng cổ đông” được hiểu là toàn bộ các cổ đông hoặc đại diện cổ đông của Công ty: viết tắt là ĐHĐCĐ;

General Meeting of Shareholders’ refers to all shareholders or their representatives of the Company, hereinafter abbreviated as GMS;

- p. “Cổ đông sáng lập” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

Founding Shareholder is a shareholder owning at least one ordinary share and signing the list of founding shareholders of the joint stock company;

- q. “Sở giao dịch chứng khoán” là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

Stock Exchange is the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

In this Charter, references to any provision or other document include any amendments, supplements, or replacement documents.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

The headings (Chapters, Articles of this Charter) are used for convenience of understanding the content and do not affect the content of this Charter.

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CHAPTER II. NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Article 2. Name, form, headquarters, branches, representative offices, business locations, and term of operation of the Company

1. Tên Công ty/Company Name

– Tên tiếng Việt/Name in Vietnamese: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG.

– Tên tiếng Anh/Name in Foreign Language: DIEN QUANG GROUP JOINT STOCK COMPANY

– Tên giao dịch:/ Trading name: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG/ DIEN QUANG GROUP JOINT STOCK COMPANY.

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

The Company is a joint stock company with legal personality in accordance with the current laws of Vietnam

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là/ Registered Headquarters of the Company:

– Địa chỉ/Address 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, TP.HCM/121-123-125 Ham Nghi Street, Ben Thanh Ward, HMC City.

– Điện thoại/ Telephone: (84 - 28) 8290.135; (84) 19001257

– Fax: (84 - 28) 8251.518

– E-mail: info@dienquang.com

– Website: http://www.dqc.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

The Company may establish branches and representative offices within its business area to carry out the Company's operational objectives in accordance with the decision of the Board of Directors and within the scope permitted by law.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 53 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 54 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Unless the operation is terminated before the term specified in Clause 2, Article 53 of this Charter, the term of operation of the Company shall be indefinite from the date of establishment.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Article 3. Legal Representative of the Company

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật của Công ty là Tổng Giám đốc. Trường hợp khuyết chức danh Tổng giám đốc thì Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật trong thời gian Công ty khuyết chức danh Tổng giám đốc.

The Company shall have one (01) legal representative, being the General Director. In the event of a vacancy in the position of General Director, the Chairman of the Board of Directors shall serve as the legal representative for the duration of such vacancy.

Người đại diện theo pháp luật có quyền quyết định tất cả các vấn đề, trừ các quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính, thương mại và tất cả các văn bản có liên quan đến hoạt động của Công ty, tổ chức và điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty.

The legal representative shall have the authority to make decisions on all matters, except those within the powers and duties of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders, including representing the Company in the execution of financial and commercial contracts and all documents relating to its operations, and organizing and administering the Company's day-to-day business activities.

2. Người đại diện theo pháp luật có thể ủy quyền bằng văn bản cho cán bộ quản lý trong công ty để nhân danh công ty ký kết hợp đồng, giao dịch theo quy định của Luật thương mại và Bộ Luật dân sự hiện hành.

The legal representative may, by written authorization, delegate to managerial officers of the Company the authority to act on behalf of the Company in entering into contracts and conducting transactions in accordance with the prevailing Commercial Law and Civil Code.

3. Người đại diện theo pháp luật và người đại diện theo ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về những vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn theo luật định và Điều lệ này.

The legal representative and authorized representatives shall be accountable to the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, and the law for all matters within the scope of their authority as stipulated by applicable law and this Charter.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

CHAPTER III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND ACTIVITIES OF THE COMPANY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Article 4. Objectives of the Company's Operations

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là các ngành nghề được ghi trên giấy phép đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

The Company's business lines are those specified in the business registration certificate issued by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng phát triển các ngành nghề kinh doanh của Công ty nhằm tối đa hoá lợi nhuận cho các cổ đông; cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao

thu nhập cho người lao động; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước; và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, bền vững.

The objectives of the Company are to continuously expand and develop its lines of business so as to maximize returns for shareholders; improve working conditions and enhance employees' income; fully discharge its obligations to the State budget; and ensure the Company's sustainable and robust growth.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Article 5. Scope of Business and Activities of the Company

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

The Company is permitted to conduct business activities in the lines registered in this Charter, which have been registered, notified of changes in registration content with the business registration authority, and published on the National Business Registration Portal. In case the Company conducts business in conditional business investment lines, the Company must fully meet the business conditions as stipulated by the Law on Investment and relevant specialized laws.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐỒNG SÁNG LẬP

CHAPTER IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Article 6. Charter Capital, Shares, Founding Shareholders

1. Vốn điều lệ của Công ty là vốn điều lệ được ghi trên giấy phép đăng ký kinh doanh do Sở tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

The charter capital of the Company is the charter capital stated in the Business Registration Certificate issued by the Department of Finance of Ho Chi Minh City.

Mỗi cổ phần có mệnh giá là 10.000 đồng. Số lượng cổ phần của Công ty sẽ bằng vốn điều lệ chia cho mệnh giá một cổ phần.

Each share has a par value of VND 10,000. The total number of shares of the Company shall be equal to the charter capital divided by the par value of one share.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

The Company may change its Charter Capital upon approval by the General Meeting of Shareholders and in compliance with the provisions of law.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

The shares of the Company on the date of adoption of this Charter include ordinary shares and preference shares (if any). The rights and obligations of shareholders holding each type of share are stipulated in Article 12 and Article 13 of this Charter.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

The Company may issue other types of preference shares after obtaining the approval of the General Meeting of Shareholders and in compliance with the provisions of law.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Name, address, number of shares, and other information of the founding shareholders as prescribed by the Law on Enterprises.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác

Ordinary shares must be preferentially offered for sale to existing shareholders in proportion to their percentage of ordinary share ownership in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. The number of shares not fully subscribed by shareholders shall be decided by the Board of Directors of the Company. The Board of Directors may distribute such shares to shareholders and other persons under conditions no less favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders or otherwise provided by the law on securities.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

The Company may repurchase shares issued by the Company itself in the manner stipulated in this Charter and current law.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

The Company may issue other types of securities in accordance with the provisions of law.

9. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa là 49%

The ownership percentage of foreign investors shall not exceed 49%

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Article 7. Share Certificates

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

Shareholders of the Company shall be issued share certificates corresponding to the number and type of shares held.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.

A share is a type of security that confirms the legal rights and interests of the holder in a portion of the charter capital of the issuing organization. A share must contain all the contents specified in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 90 ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

Within 15 days from the date of submission of a complete application file for share ownership transfer in accordance with the Company's regulations or within 90 days from the date of full payment for share purchase in accordance with the Company's share issuance plan (or other period as stipulated in the issuance terms), the holder of the shares shall be issued a share certificate. The share holder is not required to pay the Company the cost of printing the share certificate.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

In case a share certificate is lost, damaged, or destroyed in any other form, the shareholder shall be re-issued a share certificate by the Company upon the shareholder's request. The shareholder's request must include the following contents:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

Information about the share certificate that was lost, damaged, or destroyed in any other form;

- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới

A commitment to be responsible for disputes arising from the re-issuance of the new share certificate.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Article 8. Other Securities Certificates

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Bond certificates or other securities certificates of the Company issued shall bear the signature of the legal representative and the Company's seal.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Article 9. Share Transfer

1. Tất cả cổ đông có quyền tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

All shares are freely transferable unless otherwise provided by this Charter and the law. Shares listed or registered for trading on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the provisions of the law on securities and the securities market.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Shares that have not been fully paid for shall not be transferred and shall not enjoy related rights such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase charter capital from owner's equity, the right to purchase newly offered shares, and other rights as stipulated by law.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

Article 10. Recovery of shares (in the case of enterprise registration at establishment)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu

trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc thanh toán không đầy đủ.

In the event that a shareholder fails to fully and timely pay the amount payable for the subscribed shares, the Board of Directors shall issue a notice and shall be entitled to require such shareholder to pay the outstanding amount. Such shareholder shall remain liable, in proportion to the total par value of the shares subscribed, for the financial obligations of the Company arising from such failure to make full payment.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

The payment notice referred to above shall specify a new payment deadline (which shall be at least seven (07) days from the date of dispatch of the notice), the place of payment, and shall clearly state that, in the event of failure to comply with such payment request, the unpaid shares shall be subject to forfeiture.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

The Board of Directors shall have the right to forfeit any shares that have not been fully and timely paid for in the event that the requirements set out in the aforementioned notice are not complied with.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần các cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

Shares subject to forfeiture shall be deemed unsold shares in accordance with Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may directly or authorize the sale or reallocation of such shares under such terms and conditions as it deems appropriate.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

A shareholder whose shares have been forfeited shall cease to be a shareholder in respect of such shares but shall remain liable, in proportion to the total par value of the shares subscribed, for the Company's financial obligations arising as of the date of forfeiture as determined by the Board of Directors, from the date of forfeiture until full payment is made. The Board of Directors shall have full authority to decide on the enforcement of payment of the entire value of the shares at the time of forfeiture.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

The forfeiture notice shall be sent to the holder of the shares subject to forfeiture prior to the forfeiture date. The forfeiture shall remain effective even in the event of any error or negligence in the delivery of the notice.

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT
CHAPTER V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Article 11. Organizational Structure, Governance and Control

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

The management, governance, and control structure of the Company includes:

1. Đại hội đồng cổ đông;
General Meeting of Shareholders.
2. Hội đồng quản trị
Board of Directors
3. Ban kiểm soát
Board of Supervisors
4. Tổng giám đốc.
General Director.

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHAPTER VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều 12. Quyền của cổ đông

Article 12. Rights of Shareholders

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

Ordinary shareholders have the following rights:

- a. Tham dự và phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo uỷ quyền dự họp hoặc thực hiện quyền biểu quyết thông qua hội nghị đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định pháp luật. Mỗi cổ phần có một phiếu biểu quyết;

To attend and speak at the General Meeting of Shareholders and to exercise voting rights either in person or through an authorized proxy attending the meeting, or to exercise voting rights via an online General Meeting of Shareholders, electronic voting, or other electronic means in accordance with applicable laws. Each share shall carry one (01) vote.

- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

To receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;

- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

To freely transfer their shares to others, except as stipulated in Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant legal provisions;

- d. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty;

To have priority in purchasing new shares in proportion to the percentage of ordinary shares held by each shareholder in the Company

- e. Xem xét, tra cứu, trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc của chính cổ đông đó trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;
To review, look up, and extract information regarding names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; to request correction of their inaccurate information;
- f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
To review, look up, extract, or copy the Company Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders, and Resolutions of the General Meeting of Shareholders;
- g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty;
Upon the Company's dissolution or bankruptcy, to receive a portion of the remaining assets corresponding to their shareholding percentage in the Company;
- h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
To request the Company to repurchase shares in the cases stipulated in Article 132 of the Law on Enterprises;
- i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
To be treated equally. Each share of the same class grants the holder equal rights, obligations, and benefits. If the Company has preferred shares, the rights and obligations associated with preferred shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;
- j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
To have full access to periodic and extraordinary information disclosed by the Company in accordance with legal provisions;
- k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội Đồng Quản Trị theo quy định của Luật Doanh Nghiệp;
To have their legitimate rights and interests protected; to request suspension or cancellation of resolutions, decisions of the General Meeting of Shareholders, Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;
- l. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật;
Other rights as stipulated by law and this Charter.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
Shareholders or a group of shareholders holding 5% or more of the total ordinary shares have the following rights:
- a. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các qui định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

To request the Board of Directors to convene a General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;

- b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

To review, look up, and extract minutes and resolutions, decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial reports, reports of the Board of Supervisors, contracts, transactions requiring Board of Directors approval, and other documents, except for documents related to the Company's trade secrets and business secrets;

- c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân; tên mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

To request the Board of Supervisors to examine specific matters related to the management and operation of the Company when deemed necessary. The request must be in writing and must include the following information: full name, contact address, nationality, legal document number of the individual shareholder; name, enterprise code or legal document number of the organization, head office address for organizational shareholders; number of shares and time of share registration for each shareholder, total number of shares of the entire group of shareholders and their ownership percentage in the total shares of the Company; the matter to be examined, the purpose of the examination;

- d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

To propose matters for inclusion in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Such proposals must be made in writing and submitted to the Company no later than three (03) working days prior to the opening date. The proposal must specify the shareholder's name, the number of each class of shares held by the shareholder, and the matters proposed to be included in the meeting agenda;

- e. Các quyền khác được quy định của pháp luật và tại Điều lệ này.

Other rights as stipulated by law and these Articles of Association.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

A Shareholder or a group of Shareholders holding five percent (05%) or more of the total ordinary shares shall have the right to nominate candidates to the Board of Directors, Board of Supervisors. The nomination shall be carried out as follows:

- a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

Ordinary shareholders who form a group to nominate candidates to the Board of Directors, and Board of Supervisors shall notify the group formation to attending shareholders before the opening of the meeting of the General Meeting of Shareholders;

- b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Based on the number of Board members, Board of Supervisors, the shareholders or group of shareholders provided in this Article shall have the right to nominate one (1) or more candidates to the Board of Directors. If the number of candidates nominated by shareholders or group of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate as decided by the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, Board of Supervisors and other shareholders.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Article 13. Obligations of shareholders

Cổ đông phổ thông có nghĩa vụ sau:

Ordinary shareholders have the following obligations:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

Comply with the Company's Articles of Association and the Company's Internal Management Regulations;

2. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

Abide by the Resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;

3. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

Attend the General Meeting of Shareholders and exercise the right to vote through the following forms:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

Attend and vote/elect directly at the meeting;

- b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

Authorize another individual or organization to attend and vote at the meeting;

- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

Attend and vote/elect through online conference, electronic voting, or other electronic forms;

- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

Send the ballot/voting slip to the meeting via mail, fax, or email.

- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác do Hội đồng quản trị quyết định;

To submit voting ballots by other means as decided by the Board of Directors;

4. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua;

Fully and timely pay for the shares committed to be purchased;

5. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;
6. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

Not to withdraw capital contributed in the form of ordinary shares from the Company in any form, except when the shares are repurchased by the Company or another person. If a shareholder withdraws a part or all of the contributed share capital contrary to the provisions of this clause, that shareholder and related parties in the Company shall be jointly liable for the Company's debts and other property obligations within the scope of the value of the withdrawn shares and the damages incurred;

7. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

Keep confidential the information provided by the Company as stipulated in the Company's Articles of Association and the law; only use the provided information to exercise and protect their legitimate rights and interests; strictly prohibited from disseminating or copying and sending information provided by the Company to other organizations or individuals;

8. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

Bear personal responsibility when acting on behalf of the Company in any form to perform any of the following acts:

- a. Vi phạm pháp luật;

Violating the law;

- b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

Conducting business and other transactions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;

- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

Paying debts not yet due before financial risks occur to the Company.

9. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Fulfill other obligations as stipulated by current law.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Article 14. General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị có quyền quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm



họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

The General Meeting of Shareholders comprises all shareholders with voting rights and is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders shall hold an annual meeting once a year and within four (04) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors may extend the time limit for holding the annual General Meeting of Shareholders if necessary, but not exceeding 06 months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The location of the General Meeting of Shareholders shall be determined as the place where the chairperson attends the meeting and must be within the territory of Vietnam.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty. .

The Board of Directors shall convene the annual General Meeting of Shareholders and select a suitable venue. The annual General Meeting of Shareholders shall decide on matters as stipulated by law and the Company Charter, particularly approving the audited annual financial statements. In case the audited annual financial statements of the Company contain material qualifications, an adverse opinion, or a disclaimer of opinion, the Company must invite a representative of the approved audit firm that performed the audit of the Company's financial statements to attend the annual General Meeting of Shareholders, and the representative of the aforementioned approved audit firm is responsible for attending the Company's annual General Meeting of Shareholders.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

The Board of Directors deems it necessary for the interest of the Company;

- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

The number of remaining members of the Board, Board of Supervisors of Directors is less than the minimum number stipulated by law;

- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

At the request of a shareholder or a group of shareholders holding five percent (05%) or more of the total common shares; the request to convene a General Meeting of Shareholders must be in writing, clearly stating the reasons and purpose of the meeting, with sufficient signatures of the relevant shareholders or the written request is prepared in multiple copies and collectively bears sufficient signatures of the relevant shareholders;

- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

At the request of the Supervisory Board;

- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Other cases as stipulated by law.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

Convening Extraordinary General Meeting of Shareholders

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

The Board of Directors shall convene a General Meeting of Shareholders within thirty (30) days from the date on which the number of remaining members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or Supervisory Board Members falls to the level specified in point b, clause 3 of this Article, or upon receipt of a request specified in point c and point d, clause 3 of this Article.

- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày (30) tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

In the event that the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Point a, Clause 4 of this Article, within the following thirty (30) days, the Supervisory Board shall replace the Board of Directors in convening the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises.

- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp .

In case the **Supervisory Board** fails to convene a General Meeting of Shareholders as stipulated in point a clause 4 of this Article, within the subsequent 30 days, the shareholder or group of shareholders stipulated in point c clause 3 of this Article shall have the right to request the Company's representative to convene a General Meeting of Shareholders as stipulated in the Law on Enterprises.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

In this case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the Business Registration Authority to supervise the procedures for convening, conducting, and making decisions at the General Meeting of Shareholders. All costs for convening and conducting the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. These costs do not include expenses incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.

- d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ này và khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Procedures for organizing a General Meeting of Shareholders as stipulated in clause 5 Article 140 of the Law on Enterprises.

5. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hình thức hội nghị trực tuyến hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến:

Organize the General Meeting of Shareholders either as an online meeting or as a meeting adopting resolutions through a combination of in-person and online attendance.

Khi Hội đồng quản trị xét thấy không thuận tiện và/hoặc không phù hợp để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức họp trực tiếp, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có thể được tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

When the Board of Directors deems it inconvenient and/or inappropriate to hold the General Meeting of Shareholders in person, the annual and extraordinary General Meetings of Shareholders may be conducted as an online meeting or as a meeting combining in-person attendance with online participation.

Việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến sẽ thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

The organization of the General Meeting of Shareholders as an online meeting or as a meeting combining in-person attendance with online participation shall be carried out in accordance with the Company's internal corporate governance regulations.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

Article 15. Rights and Obligations of the General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

Approving the Company's development orientation;

- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

Deciding on the types of shares and the total number of shares of each type authorized for offer; deciding on the annual dividend rate for each type of share;

- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát

Electing, dismissing, and removing members of the Board of Directors and the Supervisory Board;

- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

Decision on investment in or sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;

- e. Quyết định bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty;

Deciding on the amendment or supplement of the Company's Charter;

- f. Thông qua Báo cáo tài chính hằng năm;

Approving the annual financial statements;

- g. Công ty mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

Deciding on the repurchase of more than 10% of the total sold shares of each class;

- h. Xem xét và xử lý các vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát toán gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

Reviewing and handling violations by members of the Board of Directors or the Supervisory Board that cause damage to the Company and its shareholders;

- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
Decision on restructuring or dissolution of the Company;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng số tiền thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
Decision on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;
 - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
Approving/Amending and supplementing the Internal Governance Regulation; the Operating Regulation of the Board of Directors and the Supervisory Board;
 - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết; Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
Approving the list of approved audit firms; deciding on the approved audit firm to inspect the Company's operations, dismissing the approved auditor when deemed necessary;
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.
Other rights and obligations as stipulated by law.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua các vấn đề sau:
The annual and extraordinary General Meetings of Shareholders shall approve the following matters:"
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
The Company's annual business plan;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
The audited annual financial statements;
 - c. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
Report of the Supervisory Board on the Company's business results, the performance of the Board of Directors and the General Director;
 - d. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; Trường hợp công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
The report of the Board of Directors on corporate governance and the performance of the Board of Directors and each of its members; in cases where the Company operates under the model specified in point b, clause 1, Article 137 of the Law on Enterprises, the independent members of the Board of Directors shall be responsible for reporting at the annual General Meeting of Shareholders in accordance with Article 284 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of certain provisions of the Law on Securities;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

- Self assessment report on the performance of the Supervisory Board and its members;
- f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
The dividend rate for each share of each type;
- g. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
The number of members of the Board of Directors, Supervisory Board;
- h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát
Electing, dismissing, or removing members of the Board of Directors and Supervisory Board Member.
- i. Quyết định ngân sách hoặc tổng số tiền thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
Decision on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;
- j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
Approving the list of approved audit firms; deciding on the approved audit firm to inspect the Company's operations when deemed necessary;
- k. Bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty;
Supplementing and amending the Company Charter;
- l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;
The types and number of new shares to be issued for each class of shares, and the transfer of shares by founding members within the first three (03) years from the Date of Incorporation;
- m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
Division, separation, consolidation, merger, or transformation of the Company;
- n. Quyết định tổ chức lại, giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
Restructuring and dissolution (liquidation) of the Company and appointing the liquidator;
- o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
Decision on investment in or sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent Financial Statements;
- p. Công ty mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
Decision on repurchasing over 10% of the total number of sold shares of each type;
- q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định Khoản 01 tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
The Company entering into contracts or transactions with the subjects specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or greater than 35% of the total asset value of the Company recorded in the most recent financial statements;
- r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng

khoản, trừ trường hợp giao dịch cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế thì do Hội đồng quản trị thông qua;

Approving transactions specified in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities; Except in cases of transactions concerning the provision of loans or guarantees to organizations affiliated with members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, or other managerial officers, where the Company and such organizations are part of the same corporate group or operate as a group of companies, including parent-subsidiary relationships or economic conglomerates, such transactions shall be approved by the Board of Directors;

- s. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

Approve the Internal Corporate Governance Regulations, the Board of Directors Operating Regulations, and the Supervisory Board Operating Regulations;

- t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other matters as stipulated by law and this Charter.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

All resolutions and matters included in the meeting agenda must be presented for discussion and voting at the General Meeting of Shareholders;

4. Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường có thể thông qua quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung quy định tại Khoản 1 và khoản 2 Điều này.

The annual or extraordinary general meeting of shareholders may adopt resolutions in the form of written consent with respect to the matters provided for in Clauses 1 and 2 of this Article.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders

1. Các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 03 Điều 13 Điều lệ này. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

Shareholders and authorized representatives of shareholder organizations may attend the meeting in person, or delegate one or more individuals or entities to attend, or participate via one of the forms stipulated in Clause 3, Article 13 of this Charter. Where multiple representatives are appointed, the number of shares and voting rights held by each representative must be expressly specified.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 01 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền không nhất thiết phải được lập theo mẫu của Công ty, nhưng phải đảm bảo được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

The authorization for an individual or organization to represent a shareholder at the General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 1 of this Article must be made in writing. The power of attorney must be prepared in accordance with civil law and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of shares authorized, the content of the authorization, the scope of the authorization, the term of the authorization, and the signatures of the authorizing party and the authorized party;

3. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

The authorized person attending the General Meeting of Shareholders must submit the power of attorney when registering to attend the meeting. "In the case of re-delegation, the attendee must also present the original power of attorney from the shareholder if the shareholder's authorized representative is an organization and has not previously been registered with the Company;

4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

The voting slip/ballot of the authorized person attending the meeting, within the scope of authorization, remains valid in one of the following cases:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

The authorizing person has died, has their legal capacity restricted, or has lost their legal capacity;

- b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;

The authorizing person has revoked the authorization;

- c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

The authorizing person has revoked the authority of the person carrying out the authorization;

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

This clause does not apply if the Company receives notification of one of the above events before the opening time of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.

Điều 17: Thay đổi các quyền

Article 17. Changes to Rights

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số cổ phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Changes or cancellation of special rights attached to a class of preferred shares shall be effective when approved by shareholders representing 65% or more of the total voting shares

of all attending shareholders. A resolution of the General Meeting of Shareholders concerning matters that adversely change the rights and obligations of preferred shareholders shall only be approved if it is assented to by preferred shareholders of that class attending the meeting who own 75% or more of the total preferred shares of that class, or if it is assented to by preferred shareholders of that class owning 75% or more of the total preferred shares of that class in case the resolution is passed by way of written opinions.

- Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

The convening of a meeting of shareholders holding a class of preferred shares to approve the aforementioned change of rights shall only be valid if there are at least 02 shareholders (or their authorized representatives) present, holding at least 1/3 of the par value of the issued shares of that class. If the required number of representatives is not met as stated above, the meeting shall be reconvened within the next 30 days, and those holding shares of that class (regardless of the number of persons and shares) who are present in person or through authorized representatives shall be deemed to constitute the required quorum. At the meetings of preferred shareholders mentioned above, those holding shares of that class who are present in person or through a representative may request a secret ballot. Each share of the same class shall have equal voting rights at the aforementioned meetings.

- Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

The procedure for conducting such separate meetings shall be carried out similarly to the provisions in Articles 18, 19, and 20 of this Charter.

- Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Unless otherwise provided by the terms of share issuance, the special rights attached to classes of preferential shares regarding some or all matters related to the distribution of the Company's profits or assets shall not be altered when the Company issues additional shares of the same class.

Điều 18: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

Article 18. Convening, agenda, and notice of the General Meeting of Shareholders

- Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

The Board of Directors shall convene the annual and extraordinary General Meeting of Shareholders. The Board of Directors shall convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the cases specified in Clause 3 of Article 14 of this Charter.

- Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:



The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

- a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHCĐ. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
Prepare the list of shareholders eligible to attend and vote/elect at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be prepared no more than 10 days before the date of sending the notice of meeting of the General Meeting of Shareholders. The Company must disclose information regarding the preparation of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days before the record date;
 - b. Chuẩn bị chương trình họp, nội dung đại hội;
Prepare the agenda and content of the meeting;
 - c. Chuẩn bị các tài liệu cho Đại hội;
Prepare documents for the meeting
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
Draft the resolution of the General Meeting of Shareholders based on the proposed content of the meeting;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
Determine the time and place for holding the meeting;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.
Notify and send the notice of meeting of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
Other tasks serving the meeting.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng nhiều phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

Notice of the meeting of the General Meeting of Shareholders shall be sent to all Shareholders by a method which is guaranteed to reach the registered address of each shareholders and at the same time shall be published on the website of the Company and on the media portal of the State Securities Commission, and the Stock Exchange where the Company's stock is listed or registered. Such notice must be sent to all shareholders on the list of Shareholder entitled to attend the meeting at least twenty-one (21) days prior to the date of the meeting of the General Meeting of Shareholders, calculated from the date on which the notice is validly sent or delivered. The agenda of the meeting of the General Meeting of Shareholders and

documents relating to the matters to be voted at the meeting shall be sent to the Shareholders and/or published on the website of the Company. In the case where no document is attached with the Notice of the meeting of the General Meeting of Shareholders, the invitation notice must specify the website address in order to enable the Shareholders to access such documents, including.

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

The agenda and the content of the meeting

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên;

List and information of the candidates in case of electing Board members, Supervisory Board Member;

c) Phiếu biểu quyết;

Voting ballots;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Draft resolutions of each matter in the proposed agenda.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

A shareholder or a group of shareholders holding five percent (5%) or more of the total ordinary shares shall have the right to propose issues to be included in the agenda of a meeting of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be made in writing and sent to the Company at least three (3) business days prior to the opening day of the meeting. The proposal must contain full names of the shareholders, number and types of shares held by them, and the issues proposed to be included in the agenda.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị quy định tại Khoản 4 của Điều này trong các trường hợp sau:

The person convening the General Meeting of Shareholders shall have the right to refuse the proposal specified in Clause 4 of this Article if it falls into one of the following cases:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung theo Khoản 4 Điều này;

The proposal is not sent in accordance with the provisions of Clause 4 of this Article;

b) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

The proposed matter is not within the scope of the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và điều lệ này.

Other cases as stipulated by law and this Charter.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

The person convening the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal specified in Clause 4 of this Article in the proposed agenda and content of the

meeting, except for the cases specified in Clause 5 of this Article; the proposal shall be officially added to the agenda and content of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Article 19. Conditions for holding the Shareholders' General Meeting

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Nếu không có đủ tỷ lệ cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, người triệu tập họp có quyền hủy cuộc họp.

The Shareholders' General Meeting shall be held when the number of attending shareholders represents more than 50% of the total voting shares. If the required quorum is not present within thirty (30) minutes from the scheduled commencement of the meeting, the convener shall have the right to cancel the meeting;

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không có đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 01 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên. Trường hợp Đại hội đồng lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ tỷ lệ cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, người triệu tập họp có quyền hủy cuộc họp.

If the first meeting does not meet the conditions for holding as stipulated in Clause 1 of this Article, the notice for the second meeting shall be sent within 30 days from the date scheduled for the first meeting. The second Shareholders' General Meeting shall be held when the number of attending shareholders represents 33% or more of the total voting shares. In the event that the second general meeting cannot be held due to the absence of the required quorum within thirty (30) minutes from the scheduled commencement of the meeting, the convener shall have the right to cancel the meeting;

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là họp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

If the second meeting does not meet the conditions for holding as stipulated in Clause 2 of this Article, the notice for the third meeting must be sent within 20 days from the date scheduled for the second meeting. The third Shareholders' General Meeting shall be held regardless of the total number of voting shares of the attending shareholders.

Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Article 20. Procedure for Holding and Voting at the General Meeting of Shareholders

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

Before the meeting opens, the Company must conduct shareholder registration procedures and must continue registration until all shareholders entitled to attend the meeting who are present have registered in the following. When conducting shareholder registration, the Company shall issue to each shareholder or authorized representative entitled to vote a voting card/ballot, on which the registration number, full name of the shareholder, full name of the

authorized representative, and the number of voting shares/ballots of that shareholder are recorded.

2. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội:

When conducting voting at the general meeting:

- Đối với Thẻ biểu quyết: số thẻ đồng ý được giơ trước, số thẻ không đồng ý hoặc không có ý kiến được giơ sau. Tổng số thẻ đồng ý, số thẻ không đồng ý hoặc không có ý kiến sẽ được chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết về vấn đề đó.

Concerning Voting Cards: votes in favor shall be raised first, followed by votes against or abstentions. The chairperson shall announce the total number of votes in favor, against, and abstentions immediately after the voting on the matter.

- Đối với Phiếu biểu quyết: Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Nội dung của Phiếu biểu quyết tùy thuộc vào nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách đánh dấu vào các tình trạng đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến cho từng vấn đề. Căn cứ vào phiếu biểu quyết được gửi cho cổ đông, Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại cuộc họp.

Regarding the Voting Ballots: The general meeting of shareholders shall discuss and vote on each issue in the meeting agenda. The content of the Voting Ballot shall depend on the matters of the general meeting. Voting shall be conducted by marking the options 'Agree', 'Disagree', or 'Abstain' for each issue. Based on the ballots submitted to the shareholders, the vote counting committee shall carry out the counting and announce the results of the vote at the meeting;

Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa.

The general meeting shall elect the members of the vote counting committee upon the proposal of the chairperson. The number of members of the vote counting committee shall be determined by the general meeting based on the chairperson's proposal.

3. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

The election of the Chair, Secretary, and Vote Counting Committee is stipulated as follows:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

The Chairman of the Board of Directors shall act as chair or authorize another member of the Board of Directors to act as chair of the Shareholders' General Meeting convened by the Board of Directors. If the Chairman is absent or temporarily incapacitated, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of them to act as chair of the meeting by majority rule. If a chair cannot be elected, the Chairman of the Audit Committee shall preside to allow the Shareholders' General Meeting to elect a chair from among the attendees, and the person with the highest number of votes shall act as chair of the meeting;

- b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

Except for the case stipulated in point a of this Clause, the person who signed the notice convening the Shareholders' General Meeting shall preside to allow the Shareholders' General Meeting to elect a chair of the meeting, and the person with the highest number of votes shall act as chair of the meeting;

- c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

The Chair shall appoint one or more persons to act as Secretary of the meeting;

- d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

The Shareholders' General Meeting shall elect one or more persons to the Vote Counting Committee upon the proposal of the meeting chair.

4. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

The agenda and content of the meeting must be approved by the Shareholders' General Meeting at the opening session. The agenda must clearly and specifically define the time for each item on the meeting agenda.

5. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký ngay và có quyền tham gia biểu quyết ngay tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi;

Shareholders or their authorized representatives who arrive after the meeting has commenced may still register immediately and shall have the right to vote at the general meeting upon registration. The chairperson is not obliged to suspend the meeting to allow late-arriving shareholders to register, and the validity of any matters already voted upon shall remain unaffected;

6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

The Chairperson has the right to postpone the General Meeting of Shareholders when the required number of registered attendees is met, for a maximum of no more than 03 working days from the scheduled opening date of the meeting, and may only postpone the meeting or change the venue in the following cases:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

The meeting venue does not have enough convenient seating for all attendees;

- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

Communication facilities at the meeting venue do not ensure that attending shareholders can participate, discuss, and vote;

- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

There are attendees obstructing, disrupting order, posing a risk that the meeting cannot be conducted fairly and lawfully.

7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

The convener or the chairperson of the General Meeting of Shareholders has the following rights:

- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác.

To require all attendees to undergo inspection or other lawful, reasonable security measures;

- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

To request competent authorities to maintain order at the meeting; to expel from the General Meeting of Shareholders those who do not comply with the chairperson's authority, intentionally disrupt order, obstruct the normal progress of the meeting, or do not comply with security inspection requirements.

8. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, theo đúng chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp:

The Chairperson of the General Meeting has the right to implement necessary and reasonable measures to conduct the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved agenda, and to reflect the wishes of the majority of attendees.

- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp đại hội đồng cổ đông;

Arranging seating at the venue of the General Meeting of Shareholders;

- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;

Ensuring the safety of everyone present at the meeting venue

- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Facilitating shareholders' attendance (or continued attendance) at the general meeting

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

The person convening the General Meeting of Shareholders has full authority to change the aforementioned measures and apply all necessary measures. Applied measures may include issuing entry passes or using other forms of selection.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

In case the chairperson postpones or suspends the General Meeting of Shareholders contrary to the provisions in Clause 6 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the chairperson and conduct the meeting until its conclusion; all resolutions adopted at that meeting shall be effective.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

In case the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders through online meetings, the Company is responsible for ensuring that

shareholders can attend and vote by electronic ballot or other electronic means in accordance with the provisions of Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Article 21. Conditions for the adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Resolutions on the following matters shall be adopted if approved by shareholders representing 65% or more of the total voting shares of all attending shareholders, except for cases specified in Clauses 3, 4, and 6, Article 148 of the Law on Enterprises:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
Types of shares and total number of shares of each type;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
Changes in business lines, trades, and sectors;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
Changes in the Company's management structure;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.

Investment projects or sale of assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statement;

- e. Tổ chức lại, giải thể công ty;
Reorganization, dissolution of the Company;
2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Other resolutions shall be adopted when approved by shareholders holding over 50% of the total voting shares of all attending shareholders, except for cases specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, and 6, Article 148 of the Law on Enterprises.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

Voting for the election of members of the Board of Directors and the Supervisory Board shall be conducted by cumulative voting, whereby each shareholder shall have a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors or the Supervisory Board, and each

shareholder shall have the right to allocate all or part of their total votes to one or several candidates. The elected members of the Board of Directors or Supervisory Board Members shall be determined based on the number of votes received, in descending order, starting from the candidate with the highest number of votes until the required number of members specified in the Company Charter is reached. In case two or more candidates obtain an equal number of votes for the last position of the Board of Directors or the Supervisory Board, a re-election shall be conducted among those candidates with equal votes or selection shall be made according to the criteria set out in the election rules.

4. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ công ty.

Resolutions of the General Meeting of Shareholders approved by 100% of the total voting shares are legal and effective even if the order and procedures for convening the meeting and approving such resolution violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Articles of Association.

5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi tổ chức họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử có giá trị pháp lý như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội trực tiếp.

Resolutions of the general meeting of shareholders adopted through online meetings or electronic voting shall have the same legal validity as those adopted at in-person general meetings.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 22. Authority and procedure for obtaining shareholder opinions in writing to approve Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

The authority and procedure for obtaining shareholder opinions in writing to approve resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be carried out according to the following provisions:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều 15 Điều lệ này và Điều 138 Luật doanh nghiệp vào bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

The Board of Directors shall have the right to solicit shareholders' written opinions in order to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders on all matters falling within its decision-making authority as stipulated in Article 15 of this Charter and Article 138 of the Law on Enterprises, at any time when deemed necessary in the best interests of the Company.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

The Board of Directors must prepare the opinion form, the draft resolution of the General Meeting of Shareholders, documents explaining the draft resolution, and send them to all shareholders with voting rights at least 10 days before the deadline for returning the opinion form. The requirements and method for sending the opinion form and accompanying documents shall be carried out in accordance with Clause 3, Article 18 of these Articles.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

The opinion form must contain the following main contents:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

Name, head office address, enterprise code;

b. Mục đích lấy ý kiến;

Purpose of obtaining opinions;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của các nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

Full name, contact address, nationality, legal document number of the individual for individual shareholders; name, enterprise code or legal document number of the organization, head office address for organizational shareholders; or full name, contact address, nationality, legal document number of the individual for the representative of the organizational shareholder; number of shares of each type and the shareholder's voting shares;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

Matter for which opinion is sought to approve a decision;

e. Phương án biểu quyết bao gồm đồng ý, không đồng ý và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

Voting options including approve, not approve, and no opinion for each matter for which opinion is sought;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

Deadline for returning the completed opinion form to the Company;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Full name, signature of the Chairman of the Board of Directors.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

Shareholders may send the completed opinion form to the Company by mail, fax, or electronic mail in accordance with the following provisions:

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

In case of sending by mail, the completed opinion form must bear the signature of the individual shareholder, or the authorized representative or legal representative of the organizational shareholder. The opinion form sent to the Company must be enclosed in a sealed envelope and no one shall be entitled to open it before the vote counting;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

In case of sending by fax or electronic mail, the opinion form sent to the Company must be kept confidential until the time of vote counting;



- c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

Opinion forms sent to the Company after the deadline specified in the opinion form content, or that have been opened in case of sending by mail, or disclosed in case of sending by fax or electronic mail, are invalid. An opinion form that is not sent back shall be considered a form that did not participate in voting.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

The Board of Directors shall count the votes and prepare a vote counting record under the supervision of the Supervisory Board or a shareholder who does not hold a management position in the Company. The vote counting record must contain the following main contents:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, head office address, enterprise code;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
Purpose and issues for which opinions are sought to adopt a resolution;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
Number of shareholders with the total number of voting/election votes that participated in voting/election, distinguishing between the number of valid voting/election votes and invalid voting/election votes, and the method of sending the voting/election forms, accompanied by an appendix listing the shareholders participating in voting/election;
- d. Tổng số phiếu đồng ý, không đồng ý và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
Total number of votes in favor, against, and abstentions for each issue;
- e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
Issues that have been approved and the corresponding approval voting percentage;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Full name, signature of the Chairman of the Board of Directors, the vote counter, and the vote counting supervisor.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

The members of the Board of Directors, the vote counter, and the vote counting supervisor shall be jointly liable for the honesty and accuracy of the vote counting record; jointly liable for damages arising from decisions adopted due to dishonest or inaccurate vote counting.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

The vote counting minutes and the resolutions must be published on the Company's website within twenty-four (24) hours from the completion of the vote counting.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

The completed opinion forms, vote counting record, adopted resolution, and related documents sent with the opinion forms must all be kept at the Company's head office.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

A resolution adopted in the form of obtaining shareholder opinions in writing shall be valid if approved by the number of shareholders holding over 50% of the total voting shares of all shareholders entitled to vote. A resolution adopted in the form of obtaining shareholder opinions in writing shall have the same value as a resolution adopted at a General Meeting of Shareholders.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Article 23. Resolution, Minutes of the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến có thể sử dụng dữ liệu điện tử đã được ghi và lưu tại cuộc họp như một phần nội dung của Biên bản.

The General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes of an online General Meeting of Shareholders may incorporate electronic data recorded and stored during the meeting as part of the minutes.

Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

The minutes must be prepared in Vietnamese, may also be prepared in a foreign language, and must contain the following main contents:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, head office address, enterprise code;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
Time and location of the General Meeting of Shareholders;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
Meeting agenda and contents of the meeting;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
Full name of the chairperson and the secretary;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
Summary of the meeting proceedings and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders regarding each item on the meeting agenda;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

Number of shareholders and total voting shares of attending shareholders, appendix listing registered shareholders, shareholder representatives attending the meeting with corresponding number of shares and votes;

- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, đồng ý, không đồng ý và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Total voting shares for each voting matter, clearly stating the voting method, total valid votes, invalid votes, votes for, votes against, and abstentions; the corresponding percentage of the total voting shares of attending shareholders;

- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

Matters that have been approved and the corresponding percentage of voting shares for approval;

- i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Full name and signature of the Chairperson and the Secretary

2. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

In case the Chairperson or the Secretary refuses to sign the meeting minutes, these minutes shall be valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain full content as stipulated in this Clause. The meeting minutes shall clearly state the refusal of the Chairperson or the Secretary to sign the meeting minutes.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Minutes prepared in Vietnamese and a foreign language shall have equal legal validity. In case of any difference in content between the minutes in Vietnamese and in a foreign language, the content in the minutes in Vietnamese shall prevail.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the end of the meeting. The Chairperson and the Secretary of the meeting or other persons signing the minutes shall be jointly liable for the honesty and accuracy of the content of the minutes.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

The minutes of the General Meeting of Shareholders, the appendix of the list of shareholders registered to attend the meeting, the adopted resolutions, and relevant documents shall be retained at the Company's head office.

6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

The minutes of the General Meeting of Shareholders shall be disclosed in compliance with the laws and regulations governing information disclosure in the securities market.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 24. Request for Annulment of General Meeting of Shareholders Resolution

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

Within ninety (90) days from the date of receipt of the resolution, the minutes of the General Meeting of Shareholders, or the minutes of the vote counting for written opinions of the General Meeting of Shareholders, shareholders or a group of shareholders holding at least five percent (5%) of the total common shares shall have the right to petition the Court or Arbitration to review and annul the resolution, or any part thereof, of the General Meeting of Shareholders in the following circumstances:

- a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.

The order and procedures for convening and making decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter, except for the case specified in Clause 4, Article 21 of this Charter.

- b) Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

The content of the resolution violates the law or this Charter.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHAPTER VII. BOARD OF DIRECTORS

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Article 25. Nomination and Election of Members of the Board of Directors

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

In case candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's electronic information portal so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the personal information disclosed and must commit to performing their duties honestly, diligently, and for the highest interests of the Company if elected as members of the Board of Directors. Information related to candidates for the Board of Directors to be disclosed includes:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

Full name, date, month, year of birth;

- b. Trình độ chuyên môn;

- Professional qualifications;
- c. Quá trình công tác;
Work history;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
Other management titles (including Board of Directors titles in other companies);
- e. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có) và các bên có liên quan của Công ty;
Related interests in the Company and its related parties;
- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.
Other information (if any) as stipulated in the Company Charter;

Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

The Company is responsible for disclosing information about the companies where the candidate holds the position of member of the Board of Directors, other management titles, and related interests in the Company of the Board of Directors candidate (if any).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

A shareholder or a group of shareholders holding 5% or more of the total ordinary shares shall have the right to nominate candidates to the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises and the Company Charter.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

A shareholder or group of shareholders holding from five percent (5%) to below ten percent (10%) of the total voting shares shall have the right to nominate one (01) candidate; from ten percent (10%) to below thirty percent (30%) shall have the right to nominate a maximum of two (02) candidates; from thirty percent (30%) to below forty percent (40%) shall have the right to nominate a maximum of three (03) candidates; from forty percent (40%) to below fifty percent (50%) shall have the right to nominate a maximum of four (04) candidates; from fifty percent (50%) to below sixty percent (60%) shall have the right to nominate a maximum of five (05) candidates; from sixty percent (60%) to below seventy percent (70%) shall have the right to nominate a maximum of six (06) candidates; from seventy percent (70%) to below eighty percent (80%) shall have the right to nominate a maximum of seven (07) candidates; and from eighty percent (80%) to below ninety percent (90%) shall have the right to nominate a maximum of eight (08) candidates.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật.

In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and self-nomination is still insufficient, the incumbent Board of Directors shall nominate additional

candidates or organize nominations in accordance with the Company Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Operating Regulations of the Board of Directors. The nomination of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the law.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 01, khoản 02 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Members of the Board of Directors must meet the standards and conditions stipulated in Clauses 1 and 2 of Article 155 of the Law on Enterprises and the Company Charter.

Điều 26: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Article 26. Composition and term of office of members of the Board of Directors

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ năm (05) người đến mười một (11) người. Số lượng cụ thể do Đại hội đồng cổ đông thông qua tại mỗi kỳ bầu cử.

The Board of Directors shall consist of five (5) to eleven (11) members. The specific number shall be determined and approved by the General Meeting of Shareholders at each election term.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

The term of office for a member of the Board of Directors shall not exceed 05 years and they may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than 02 consecutive terms. In case all members of the Board of Directors simultaneously conclude their term, those members shall continue to be members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and take over the work.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

The structure of the Board of Directors shall be as follows:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

The structure of the Company's Board of Directors must ensure that at least 1/3 of the total number of members of the Board of Directors are non-executive members. The total number of independent members on the Board of Directors shall satisfy the following requirements:

- a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

At least one (01) independent member in the case where the company has three (03) to five (05) members on the Board of Directors

- b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

At least two (02) independent members in the case where the company has six (06) to eight (08) members on the Board of Directors;

- c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

At least three (03) independent members in the case where the company has nine (09) to eleven (11) members on the Board of Directors.

Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

A member of the Board of Directors shall cease to be a member of the Board of Directors if dismissed, removed, or replaced by the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Law on Enterprises.

4. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the law on information disclosure on the securities market.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Members of the Board of Directors are not necessarily required to be shareholders of the Company.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty theo Khoản 5 Điều 156 Luật doanh nghiệp. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

To assist in the convening of meetings of the General Meetings of Shareholders, the Board of Directors; to record the meeting minutes;

- Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

To assist members of the Board of Directors in exercising their rights and obligations;

- Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

To assist the Board of Directors in applying and implementing the corporate governance rules;

- Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

To assist the Company in development of relationship with shareholders, protection of their lawful rights and interests; provision and disclosure of information, and completion of administrative procedures; e) Các quyền và nghĩa vụ khác với vai trò Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty. Other rights and obligations provided in the company charter.

- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ và pháp luật có liên quan

Other rights and obligations as provided in the Charter and relevant laws.

Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

Article 27. Powers and Duties of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

The Board of Directors is the management body of the Company, having full authority to act on behalf of the Company to decide on, exercise the rights and fulfill the obligations of the Company, except for the rights and obligations falling under the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

The rights and obligations of the Board of Directors are stipulated by law, the Company Charter, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following powers and duties:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;

Decide on the Company's strategy, medium-term development plan, and annual business plan;

- b. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý doanh nghiệp; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

The election, dismissal, or removal of the Chairman of the Board of Directors; the appointment, dismissal, execution, or termination of contracts of the General Director and other managerial personnel; the determination of their salaries, remuneration, bonuses, and other benefits; the appointment of authorized representatives to participate in the Board of Members or General Meeting of Shareholders of other companies, and the determination of the remuneration and other entitlements of such representatives;

- c. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

Supervise and direct the General Director and other managers in the daily business operations of the Company;

- d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; quyết định quy chế quản lý nội bộ của Công ty, Quyết định việc thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

Decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company; decide on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices, and capital contribution or share purchase in other enterprises;

- e. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

Approve the agenda and content of documents for the General Meeting of Shareholders, convene the General Meeting of Shareholders, or solicit opinions for the General Meeting of Shareholders to adopt resolutions;

- f. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

Submit the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;

- g. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

Propose the types of shares and the total number of shares of each type authorized for offer;

- h. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

To decide on the sale of unsold shares within the number of shares authorized for offering of each type; and to decide on raising additional capital in other forms;



- i. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
Decide on the repurchase of shares in accordance with clauses 1 and 2 of Article 133 of the Law on Enterprises;
- j. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
Decide on the issuance of the Board of Directors Operating Regulations, Internal Corporate Governance Regulations after approval by the General Meeting of Shareholders; decide on the issuance of the Operating Regulations of the Audit Subcommittee directly under the Board of Directors (if any), the Company's Information Disclosure Regulations;
- k. Quyết định giá bán trái phiếu, cổ phần của Công ty;
Decide on the selling price of the Company's shares and bonds;
- l. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
Decide on investment plans and investment projects within the authority and limits stipulated by law;
- m. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
Decide on market development, marketing, and technology solutions;
- n. Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
Propose the dividend payout rate; decide on the timing and procedure for dividend payment or handling losses incurred during business operations;
- o. Kiến nghị việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty, yêu cầu phá sản công ty.
Propose the reorganization, dissolution of the Company; request the bankruptcy of the Company;
- p. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
Approve purchase, sale, borrowing, lending contracts and other contracts and transactions with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's latest financial statements, except for contracts and transactions falling under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as stipulated in point d, clause 2 of Article 138, and clauses 1 and 3 of Article 167 of the Law on Enterprises;
- q. Thông qua các giao dịch cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế;
The approval of transactions concerning the provision of loans or guarantees to organizations affiliated with members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, of the Supervisory Board, the General Director, or other managerial officers, in cases where the Company and such organizations are companies within the

same corporate group or operate as a group of companies, including parent-subsidary relationships or economic conglomerates;

- r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

Other rights and obligations as stipulated by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other legal provisions, and the Company Charter.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

The Board of Directors must report the results of its operations to the General Meeting of Shareholders as stipulated in Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

4. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Unless otherwise stipulated by law or the Company's Charter, the Board of Directors may delegate authority to subordinate employees and managerial officers to handle matters on behalf of the Company.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, người phụ trách quản trị công ty

Article 28. Remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Board of Directors “and the officer responsible for corporate governance.

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and efficiency.

2. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao công việc và thưởng. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm việc chuyên trách được Công ty trả lương hàng tháng nằm trong ngân sách được Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt hàng năm.

Members of the Board of Directors (excluding authorized representatives acting in their stead) shall be entitled to remuneration and bonuses. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors shall be determined by the General Meeting of Shareholders. Such remuneration shall be apportioned among the members of the Board of Directors as agreed within the Board, or equally in the absence of such agreement. The Chairman of the Board of Directors, serving on a full-time basis, shall receive a monthly salary from the Company, within the budget approved annually by the Annual General Meeting of Shareholders.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

The remuneration of each member of the Board of Directors shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Members of the Board of Directors holding executive positions or members of the Board of Directors working in sub-committees of the Board of Directors or performing other tasks outside the scope of the ordinary duties of a Board member may be paid additional remuneration in the form of a lump-sum payment per instance, salary, commission, percentage of profit, or in other forms as decided by the Board of Directors.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Members of the Board of Directors are entitled to reimbursement of all travel, accommodation, living expenses, and other reasonable expenses incurred by them while performing their responsibilities as Board members, including expenses arising from attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or sub-committees of the Board of Directors.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Members of the Board of Directors may be purchased liability insurance by the Company after obtaining approval from the General Meeting of Shareholders. This insurance does not cover the liabilities of Board members related to violations of law and the Company Charter.

Điều 29: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Article 29. Chairman of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số và làm việc chuyên trách.

The Chairman of the Board of Directors shall be elected, relieved from duty, or dismissed by the Board of Directors from among its members by majority vote and working on a full-time basis.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc của công ty.

The Chairman of the Board of Directors shall not concurrently hold the position of General Director.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

The Chairman of the Board of Directors has the following rights and obligations:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hành động của Hội đồng quản trị

Prepare the program and plan of activities for the Board of Directors;

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

Prepare the agenda, content, and documents for meetings; convene, preside over, and chair meetings of the Board of Directors;

- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
Organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
Supervise the process of organizing the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
- e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
Chair the meeting of the General Meeting of Shareholders;
- f. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
The appointment, dismissal, or removal of managerial positions within the Company, except for positions falling under the authority of the Board of Directors;”
- g. Tuyển dụng lao động;
Hiring of personnel;
- h. Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, Quy chế quản trị công ty và các quy chế nội bộ khác của Công ty.
Other rights and obligations as stipulated under the Enterprise Law, this Charter, the Corporate Governance Regulations, and the Company’s internal regulations.”
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
In case the Chairman of the Board of Directors submits a letter of resignation or is relieved from duty or dismissed, the Board of Directors must elect a replacement within 10 days from the date of receiving the letter of resignation or being relieved from duty or dismissed.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
In case the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his duties, he must authorize in writing another member to exercise the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors in accordance with the principles stipulated in the Company's Charter. In case there is no authorized person or the Chairman of the Board of Directors dies, is missing, is held in temporary detention, is serving a prison sentence, is serving an administrative penalty at a compulsory detoxification center, compulsory education institution, has fled from his place of residence, is restricted or has lost civil act capacity, has difficulty in cognition or controlling his behavior, or is prohibited by the Court from holding a position, practicing a profession, or doing certain work, the remaining members shall elect one person from among them to hold the position of Chairman of the Board of Directors based on the principle of majority approval of the remaining members until a new decision is made by the Board of Directors.

Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Article 30. Meetings of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

The Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of the conclusion of the election of that Board of Directors. This meeting shall be convened and presided over by the member with the highest number of votes or highest percentage of votes. In case there is more than one member with the highest and equal number of votes or percentage of votes, the members shall elect by majority rule to choose 01 person among them to convene the Board of Directors meeting.

2. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

The Chairman may convene meetings whenever deemed necessary; however, at least one meeting shall be held each quarter.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following circumstances:

- a. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;

Upon the proposal of the CEO or at least five (05) other Corporate Executives;

- b. Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Upon the proposal of An independent Board member;

- c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

Upon the proposal of At least two (02) Board members;

- d. Có đề nghị của Ban kiểm soát.

Upon the request of the Supervisory Board.

- e. Các trường hợp khác theo quy định tại điều lệ này (nếu có).

Other cases as stipulated by the Company's Charter ((if any)

Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

The proposal stipulated in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed and decided within the authority of the Board of Directors.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of receiving the proposal stipulated in Clause 3 of this Article. If the Chairman of the Board of Directors fails to convene the meeting of the Board of Directors as requested, he shall be responsible for any damages incurred by the Company; the proposing person shall have the right to replace the Chairman of the Board of Directors in convening the meeting of the Board of Directors.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi Thông báo mời họp Hội đồng quản trị chậm nhất là ba (3) ngày làm việc trước ngày. Thông báo mời họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo những tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

The Chairman of the Board of Directors or the person convening the meeting of the Board of Directors must send a notice of meeting at least 03 working day before the meeting date. The notice of meeting must specify the time and place of the meeting, the agenda, the issues for discussion and decision. The notice of meeting must be accompanied by the documents to be used at the meeting and the voting slip of the members.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể được gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương tiện khác và phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

The notice of meeting of the Board of Directors may be sent by invitation letter, telephone, fax, electronic means, or other methods stipulated by the Company's Charter, ensuring it reaches the contact address of each member of the Board of Directors registered with the Company.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

The Chairman of the Board of Directors or the convener shall send the notice of meeting and accompanying documents to the members of the Supervisory Board in the same manner as to the members of the Board of Directors. Members of the Supervisory Board have the right to attend meetings of the Board of Directors; have the right to participate in discussions but do not have the right to vote.

7. Cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

A meeting of the Board of Directors shall be conducted when at least 3/4 of the total number of members attend. If the meeting convened in accordance with this Clause does not have the required number of attending members, a second meeting shall be convened within 07 days from the date scheduled for the first meeting. In this case, the meeting shall be conducted if more than half of the members of the Board of Directors attend.

8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

A member of the Board of Directors shall be deemed to have attended and voted at the meeting in the following cases:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

- Attending and voting directly at the meeting;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết;
Authorizing another person to attend and vote at the meeting as stipulated.
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic means;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
Sending a ballot via mail, fax, or electronic mail as stipulated in Clause 10 of this Article.
- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác do Hội đồng quản trị quy định.
The submission of voting ballots through other methods as determined by the Board of Directors.
9. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
Members must fully attend the meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to attend and vote at the meeting if approved by the majority of the members of the Board of Directors.
10. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.
A resolution in the form of soliciting opinions in writing shall be adopted based on the affirmative opinions of the majority of the members of the Board of Directors who are entitled to vote. This resolution shall have the same effect and value as a resolution adopted at a meeting
11. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đã trả lời đến cuộc họp thông qua bưu điện, fax, thư điện tử. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua bưu điện phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử thì phải gửi trước khi kết thúc kiểm phiếu.
Board members may submit their completed voting ballots to the meeting by post, fax, or email. Where submitted by post, the ballot must be enclosed in a sealed envelope and received by the Chairman of the Board of Directors no later than one (01) hour prior to the commencement of the meeting. Ballots shall only be opened in the presence of all attendees. For ballots submitted by fax or email, submission must occur prior to the completion of vote counting.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Resolutions and decisions of the Board of Directors shall be adopted if approved by the majority of the attending members; in case of a tie vote, the final decision shall rest with the side supported by the opinion of the Chairman of the Board of Directors.
13. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.



Minutes of the Board of Directors' meeting shall be drafted in Vietnamese and signed by both the chairperson and the meeting secretary.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Article 31. Sub-committees of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

The Board of Directors may establish sub-committees to be responsible for development policy, human resources, compensation, internal audit, and risk management. The number of members of a sub-committee shall be decided by the Board of Directors and shall consist of at least 02 persons, including members of the Board of Directors and external members. Independent members of the Board of Directors/non-executive members of the Board of Directors should constitute a majority in the sub-committee, and one of these members shall be appointed as the Head of the sub-committee by decision of the Board of Directors. The operations of the sub-committee must comply with the regulations of the Board of Directors. Resolutions of the sub-committee shall only be effective when a majority of attending members vote to approve them at the sub-committee meeting.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

The implementation of decisions by the Board of Directors, or by a sub-committee of the Board of Directors, must be in accordance with current legal regulations and the provisions of the Company Charter, and the Internal Regulations on Corporate Governance.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

Article 32. Corporate Governance Officer

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty tại Doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm thư ký Công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

The Company's Board of Directors must appoint at least 01 Corporate Governance Officer to support the Company's governance work at the enterprise. The Corporate Governance Officer may concurrently serve as the Company Secretary as stipulated in Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.

2. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

The term of the officer responsible for corporate governance shall be determined by the Board of Directors and shall not exceed five (5) years.

3. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

The Corporate Governance Officer shall not concurrently work for the approved audit organization that is auditing the Company's financial statements.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
Advise the Board of Directors on organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and related matters between the Company and shareholders;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
Prepare meetings of the Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
Advise on meeting procedures;
- d. Tham dự các cuộc họp;
Attend meetings;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
Advise on the procedures for preparing resolutions of the Board of Directors in accordance with legal regulations;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
Provide financial information, copies of Board of Directors meeting minutes, and other information to members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
Monitor and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
Serve as the point of contact with relevant stakeholders;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
Maintain confidentiality of information in accordance with legal regulations and the Company Charter;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
Other rights and obligations as stipulated by law and this Charter.

CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

CHAPTER VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Điều 33: Tổ chức bộ máy quản lý

Article 33. Management Structure

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, các giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

The Company's management system shall ensure that the management body is accountable to the Board of Directors and subject to its supervision and guidance in the Company's day-to-day business activities. The Company shall have a General Director, Deputy General Directors, Executive Directors, and a Chief Accountant. The appointment, dismissal, or removal of these positions shall be made pursuant to a resolution or decision of the Board of Directors.

Điều 34: Người điều hành Công ty

Article 34. Company Executives

1. Người điều hành Công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các giám đốc điều hành.

Company Executives include the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant, and other executives.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Upon the proposal of the General Director and approval of the Board of Directors, the Company may recruit other executives with the number and qualifications suitable to the Company's structure and management regulations stipulated by the Board of Directors to help the Company achieve the objectives set out in its operations and organization.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng, trợ cấp và các quyền lợi khác của của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

The General Director shall be paid salary and bonuses. The salary and bonuses of the General Director shall be decided by the Board of Directors.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

The salaries of executives shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Điều 35: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

Article 35. Appointment, Dismissal, Rights and Obligations of the General Director

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng giám đốc.

The Board of Directors shall appoint 01 member of the Board of Directors or hire another person to be the General Director.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

The General Director is the person managing the Company's daily business operations; subject to the supervision of the Board of Directors; responsible to the Board of Directors and before the law for the performance of assigned rights and obligations.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

The term of office of the General Director shall not exceed 05 years and may be re-appointed for an unlimited number of terms. The General Director must meet the standards and conditions stipulated by law and the Company Charter.

4. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

The General Director shall have the following rights and obligations:

- a. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

Organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;

- b. Tổ chức thực hiện, kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

Organize the implementation of the Company's business plan and investment plan;

- c. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

Propose the Company's organizational structure plan and internal management regulations;

- d. Quyết định tiền lương và các lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

Decide on salaries and other benefits for employees in the Company, including managers appointed by the General Director;

- e. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

Propose plans for dividend payment or handling business losses;

- f. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

Recommend measures to enhance the Company's operational and managerial activities;

- g. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật.

Carry out all other activities as stipulated in this Charter, the Company's internal regulations, the resolutions of the Board of Directors, the General Director's employment contract, and applicable law.

- h. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

The General Director shall be responsible to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders for the execution of assigned responsibilities and authorities, and shall provide reports to these bodies when requested.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi có đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế. Việc chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng giám đốc được thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động.

The Board of Directors may dismiss the General Director when a majority of the voting members of the Board of Directors present at the meeting approve and appoint a new General Director as replacement.

CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT
CHAPTER IX. Board of Supervisors

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

Article 36. Nomination, appointment of the position of Supervisory Board Member

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

The nomination and self-nomination of members of the Board of Supervisors shall be carried out in accordance with Clauses 1 and 2 of Article 25 of this Charter.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

In case the number of candidates for the Board of Supervisors nominated and self-nominated is insufficient, the incumbent Board of Supervisors may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the procedures specified in the Company's Charter, Internal Governance Regulations, and the Board of Supervisors' Operating Regulations. Any additional candidates introduced by the incumbent Board of Supervisors must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Supervisors, in accordance with applicable laws.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

Article 37. Composition of the Board of Supervisors

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là từ ba (03) thành viên đến năm (05) người. Số lượng cụ thể do Đại hội đồng cổ đông thông qua tại mỗi kỳ bầu cử. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

The number of members of the Company's Supervisory Board shall range from three (03) to five (05) persons. The specific number shall be determined by the General Meeting of Shareholders at each election. The term of office of a Supervisor shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật và không thuộc các trường hợp sau:

Supervisors must satisfy the standards and conditions prescribed in Article 169 of the Law and must not fall into the following cases:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

Being an employee in Accounting and Finance Department of the Company;

- b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Being a member or employee of the selected independent auditing company providing the audit service to the Company for the previous three (03) consecutive years.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

A member of the Supervisory Board shall be dismissed in the following cases:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp

No longer satisfies the standards and conditions to serve as a Supervisor in accordance with the Law on Enterprises.

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

Submits a resignation letter and it is accepted;

c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Other cases as prescribed by law and this Charter.

4. Thành viên Ban Kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

A member of the Supervisory Board shall be removed from office in the following cases:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

Fails to fulfill the assigned duties and responsibilities;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

Fails to exercise his/her rights and perform his/her obligations for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;

c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

Commits serious violations or repeatedly breaches the obligations of a Supervisor as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter;

d. Các trường hợp khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

Other cases as decided by the General Meeting of Shareholders;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Other cases as prescribed by law and this Charter.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

Article 38. Head of the Supervisory Board

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

The Head of the Supervisory Board shall be elected by the Supervisory Board from among its members; the election, dismissal, and removal shall be decided by majority vote. The Supervisory Board must have more than half of its members residing in Vietnam. The Head of the Supervisory Board must hold a university degree or higher in one of the following fields: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a discipline relevant to the Company's business activities.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

Rights and obligations of the Head of the Supervisory Board:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

Convene meetings of the Supervisory Board;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

Request the Board of Directors, the General Director, and other executives to provide relevant information for reporting to the Supervisory Board;

- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Prepare and sign reports of the Supervisory Board, after consulting with the Board of Directors, for submission to the General Meeting of Shareholders.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Article 39. Authority and duties of the Supervisory Board

1. Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

The Supervisory Board shall have the rights and responsibilities as prescribed in Article 170 of the Law on Enterprises and the following rights and responsibilities:

- a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty, quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết ;

Propose and recommend to the General Meeting of Shareholders the approval of an accredited audit organization to audit the Company's financial statements; decide on the accredited audit organization to conduct audits of the Company's operations; and dismiss the accredited auditor when deemed necessary;

- b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

Be responsible to the shareholders for its supervisory activities;

- c. Giám sát tình hình tài chính công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác;

Supervise the Company's financial condition and monitor compliance with the law in the operations of members of the Board of Directors, the General Director, and other managers;

- d. Đảm bảo sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;

Ensure coordination among the Board of Directors, the General Director, and shareholders;

- e. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

In the event of detecting any violation of law or violation of the Company's Charter by members of the Board of Directors, the General Director, or other executives of the Company, the Supervisory Board must notify the Board of Directors in writing within forty-eight (48) hours, request the person committing the violation to cease such violation, and require remedial measures to be taken;

- f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Develop the Internal Regulations of the Supervisory Board and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval.



- g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Report to the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of certain provisions of the Law on Securities;

- h. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;

Have the right to access the Company's records and documents stored at its head office, branches, and other locations; and have the right to visit the workplaces of the Company's managers and employees during working hours;

- i. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty;

Have the right to request the Board of Directors, its members, the General Director, and other managers to provide complete, accurate, and timely information and documents relating to the management, administration, and business operations of the Company;

- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other authority and duties as stipulated by the law, the Company's Charter

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Article 40. Meetings of the Supervisory Board

1. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát;

The Supervisory Board may issue regulations on its meetings and its operating procedures.

2. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có ít nhất từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát;

The Supervisory Board shall meet at least twice (02) per year, and a meeting shall be conducted when at least two-thirds (2/3) of its members attend. Minutes of Supervisory Board meetings shall be prepared in a detailed and clear manner. The recorder of the minutes and the attending members of the Supervisory Board must sign the meeting minutes. The minutes of Supervisory Board meetings shall be retained to determine the responsibilities of each Supervisory Board member;

3. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ;

The Supervisory Board has the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of the approved auditing organization to attend meetings and provide clarification on any issues that need to be addressed.

4. Tổng mức tiền thù lao của Ban kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh

một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát;

The total remuneration of the Supervisory Board shall be determined by the General Meeting of Shareholders. Members of the Supervisory Board shall be reimbursed for reasonable travel, accommodation, and other expenses incurred when attending Supervisory Board meetings or performing other activities of the Supervisory Board;

5. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan;

The salaries and operating expenses of the Supervisory Board shall be included in the Company's business expenses in accordance with the provisions of the law on corporate income tax and other relevant legal regulations;

6. Thành viên Ban Kiểm soát được phân công kiêm nhiệm hoặc làm những công việc khác mà nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Ban kiểm soát, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Members of the Supervisory Board who are assigned to concurrently hold or perform other duties outside the normal scope of a Supervisory Board member may receive additional remuneration in the form of a lump-sum payment per assignment, salary, commission, profit percentage, or other forms as decided by the Board of Directors.

CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

CHAPTER X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, CONTROL OFFICER, GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty.

Members of the Board of Directors, Supervisory Board Member, the General Director, and other executives are responsible for performing their duties, including those as members of the sub-committees of the Board of Directors, honestly and diligently for the benefit of the Company.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Article 41. Duty of honesty and avoiding conflicts of interest

1. Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

Members of the Board of Directors, Supervisory Board Member, the General Director, and other managers must disclose related interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant legal documents.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

Members of the Board of Directors, Supervisory Board Member, the General Director, other managers, and their related persons may only use information obtained by virtue of their positions for the benefit of the Company.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Members of the Board of Directors, Supervisory Board Member, the General Director, and other managers have the obligation to notify the Board of Directors in writing of transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the Company holds control of 50% or more of the charter capital, and themselves or their related persons, in accordance with the law. For the aforementioned transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with the provisions of the Law on Securities regarding information disclosure.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

A member of the Board of Directors may not vote on a transaction that brings benefit to that member or a related person of that member, in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Members of the Board of Directors, Supervisory Board Member, the General Director, other managers, and their related persons may not use or disclose inside information to others to carry out related transactions.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other executives, and individuals or organizations related to these persons shall not be deemed invalid in the following cases:

- a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc;

For transactions with a value less than or equal to 35% of the total assets recorded in the most recent financial statements, the key terms of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executives, have been reported to the Board of Directors. At the same time, the Board of Directors has approved the execution of such contract or transaction in good faith by a majority vote of the members of the Board of Directors who have no related interests; or

- b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan;

For contracts with a value exceeding 35%, or transactions resulting in a cumulative transaction value within 12 months from the date of the first transaction reaching 35% or more of the total assets recorded in the most recent financial statements, the key terms of such transaction, as well as the relationships and interests of members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executives, have been disclosed to the shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders through voting by shareholders who have no related interests;

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers, and related persons of these individuals shall not use or disclose internal information to others for the purpose of conducting related transactions.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

Members of the Board of Directors, Supervisory Board Member, the General Director, and other executive officers who violate their duties and responsibilities of honesty and diligence, or fail to fulfill their obligations, shall be liable for the damages caused by their violations.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo uỷ quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

The Company shall indemnify persons who have been, are currently, or may become a party involved in claims, lawsuits, or prosecutions (including civil and administrative cases, but not cases where the Company is the plaintiff) if such person was or is a member of the Board of Directors, Supervisory Board Member, General Director, other executive officer, employee, or authorized representative of the Company who was or is performing duties as authorized by the Company, acting honestly and diligently for the benefit of the Company in compliance with the law, and there is no evidence confirming that such person has breached their responsibilities.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Indemnification costs include judgment costs, fines, actual expenses incurred (including attorney fees) or expenses deemed reasonable in resolving these matters within the scope

permitted by law. The Company may purchase insurance for these persons to avoid the aforementioned indemnification liabilities.

CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

CHAPTER XI. RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS

Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

Article 43. Right to inspect books and records

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

Ordinary shareholders have the right to inspect books and records, specifically as follows:

- a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

Ordinary shareholders have the right to review, inspect, and extract information regarding names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request correction of their inaccurate information; review, inspect, extract, or copy the Company Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

- b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

Shareholders or groups of shareholders holding 05% or more of the total ordinary shares have the right to review, inspect, and extract minutes and resolutions, decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the supervisory Board, contracts, transactions requiring approval by the Board of Directors, and other documents, except for documents related to the Company's trade secrets and business secrets.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

In case an authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests to inspect books and records, such request must be accompanied by the power of attorney from the shareholder or group of shareholders whom that person represents or a notarized copy of such power of attorney.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

Members of the Board of Directors, Supervisory Board Member, the General Director, and other executive officers have the right to inspect the Company's books and records, and the Company's employees are responsible for providing them in accordance with legal regulations and this Charter.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng

quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

The Company must keep this Charter and its amendments and supplements, the Enterprise Registration Certificate, regulations, documents proving asset ownership, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the supervisory Board, annual financial statements, accounting books, and other documents as prescribed by law at its head office or another location, provided that shareholders and the Business Registration Authority are notified of the location where these documents are stored.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty.

The Company Charter must be published on the Company's electronic information portal.

CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

CHAPTER XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

Article 44. Employees and trade union

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

The CEO must prepare a plan for the Board of Directors to approve the matters relating to recruitment, dismissal of employees, salary, social insurance, welfare, rewards and discipline applicable to employees and other Corporate Executives.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

The CEO must prepare a plan for the Board of Directors to approve the matters relating to the relationship between the Company and trade unions in accordance with best management standards, practices and policies, and the practices and policies stipulated in this Charter, the regulations of the Company and applicable laws.

CHƯƠNG XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

CHAPTER XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

Article 45. Profit distribution

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

The General Meeting of Shareholders shall decide the rate of dividends to be paid and the method of annual dividend payment from the Company's retained profits.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

In accordance with the Law on Enterprises, the Board of Directors may decide on the payment of interim dividends if it considers that such payment is consistent with the Company's profit-generating capacity.



3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

The Company shall not pay interest on dividend payments or payments related to a class of shares.

4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

The Board of Directors may request the General Meeting of Shareholders to approve payments of all or part of dividends by shares, and the Board of Directors shall be the body implementing such decision.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

In case dividends or other amounts related to a class of shares are paid in cash, the Company shall pay in Vietnamese Dong. The payment may be made directly or through banks based on the bank account details provided by the shareholder. In case the Company has transferred the amount according to the bank account details provided by the shareholder, but the shareholder has not received the money, the Company shall not be responsible for the amount the Company has transferred to this shareholder. The payment of dividends for shares listed/registered for trading on the Stock Exchange may be conducted through a securities company or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

Based on the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall adopt a resolution or decision determining a specific date to close the shareholder list. Based on that date, persons registered as shareholders or holders of other securities shall be entitled to receive cash or share dividends, receive notices, or other documents.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Other matters related to profit distribution shall be implemented in accordance with the provisions of law.

CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUÝ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

CHAPTER XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

Article 46. Bank Accounts

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

The Company shall open accounts at Vietnamese banks or at branches of foreign banks permitted to operate in Vietnam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

With the prior approval of the competent authority, if necessary, the Company may open bank accounts abroad in accordance with the provisions of law.

3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

The Company shall conduct all payments and accounting transactions through Vietnamese Dong or foreign currency accounts at the banks where the Company opens accounts.

Điều 47. Năm tài chính

Article 47. Fiscal Year

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một (01) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) của tháng mười hai (12). Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) của tháng mười hai (12) ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

The Company's fiscal year begins on January 1 every year and ends on December 31 every year. The first fiscal year begins on the date the initial Enterprise Registration Certificate is issued and ends on December 31 of the year the initial Enterprise Registration Certificate is issued.

Điều 48. Chế độ kế toán

Article 48. Accounting System

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

The accounting system used by the Company is the enterprise accounting system or a specific accounting system issued or approved by the competent authority.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

The Company shall keep accounting books in Vietnamese and store accounting records in accordance with the law on accounting and relevant laws. These records must be accurate, updated, systematic, and sufficient to prove and explain the Company's transactions.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

The Company shall use Vietnamese Dong as the accounting currency. In case the Company has economic transactions mainly arising in a foreign currency, it may choose that foreign currency as the accounting currency, bear responsibility for that choice before the law, and notify the direct tax authority.

CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

CHAPTER XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORT AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITY.

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Article 49. Annual, Semi-annual, and Quarterly Financial Statements

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

The Company shall prepare annual financial statements, and the annual financial statements must be audited in accordance with the provisions of law. The Company shall disclose the audited annual financial statements in accordance with the law on information disclosure on the securities market and submit them to the competent state authority

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

The annual financial statements must include all reports, appendices, and notes as required by the law on enterprise accounting. The annual financial statements must truthfully and objectively reflect the Company's operational situation

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

The Company must prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the law on information disclosure on the securities market and submit them to competent state agencies.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Article 50. Annual reports

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The Company must prepare and publish annual reports in accordance with provisions of the Law on Securities and the Securities market.

CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

CHAPTER XVI. COMPANY AUDIT

Điều 51. Kiểm toán

Article 51. Audit

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.

The General Meeting of Shareholders shall appoint one (1) independent auditing firm, or approve a list of independent auditing firms and authorize the Board of Directors or the Audit Committee to select one independent auditing firm from the list to conduct the audit of the

Company's financial statements for the following fiscal year based on the Terms and conditions agreed upon with the Board of Directors or the Audit Committee.

2. Báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

Audit report shall be attached to the annual financial statements of the Company.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Independent auditors auditing financial statements of the Company are entitled to attend meetings of the General Meeting of Shareholders, receive notifications and other information related to the meetings of the General Meeting of Shareholders, and express opinions at the meetings of the General Meeting of Shareholders about matters related to the auditing of the financial statements of the Company.

CHƯƠNG XVII. CON DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

CHAPTER XVII. COMPANY SEAL

Điều 52. Con dấu của doanh nghiệp

Article 52. Company Seal

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

The seal includes a seal made at a seal engraving facility or a seal in the form of a digital signature in accordance with the law on electronic transactions.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

The Board of Directors shall decide on the type, quantity, form, and content of the seal for the Company, its branches, and representative offices (if any).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

The Board of Directors and the General Director shall use and manage the seal in accordance with current laws.

CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 53. Giải thể công ty

Article 53. Company Dissolution

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

The Company may be dissolved in the following cases:

- a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn; Expiry of the operating term stated in the Company's Charter without a decision on extension;
- b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

Revocation of the Enterprise Registration Certificate, except where the Law on Tax Administration provides otherwise

- c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Pursuant to a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Other cases as stipulated by law.

- Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

The early dissolution of the Company shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. This dissolution decision must be notified to or approved by the competent authority (if mandatory) as stipulated.

Điều 54. Gia hạn hoạt động

Article 54. Extension of Operation

- Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

The Board of Directors shall convene a meeting of the General Meeting of Shareholders at least 7 months before the expiry of the operating term for shareholders to vote on the extension of the Company's operation upon the proposal of the Board of Directors.

- Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

The operating term shall be extended when shareholders representing 65% or more of the total voting shares of all shareholders attending the General Meeting of Shareholders approve.

Điều 55. Thanh lý

Article 55. Liquidation

- Tối thiểu sáu tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên, trong đó Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

At least 06 months before the expiry of the Company's operating term or after a decision on Company dissolution is made, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of 03 members, of whom 02 members are designated by the General Meeting of Shareholders and 01 member is designated by the Board of Directors from an independent audit firm. The Liquidation Committee shall prepare its operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from among the Company's employees or independent experts. All costs related to liquidation shall be prioritized by the Company for payment before other debts of the Company.

- Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

The Liquidation Committee shall be responsible for reporting to the Business Registration Authority on the date of establishment and the date of commencement of operation. From that time, the Liquidation Committee shall represent the Company in all matters related to the liquidation of the Company before the Court and administrative authorities.

- Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

The proceeds from the liquidation shall be paid in the following order:

- a. Các chi phí thanh lý;
Liquidation costs;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
Debts for salaries, severance allowances, social insurance, and other benefits of employees according to the collective labor agreement and signed labor contracts;
- c. Nợ Thuế;
Tax debts;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
Other debts of the Company;
- e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.
- f. The remainder after all debts from items (a) to (d) above have been paid shall be distributed among the shareholders. Preferred shares shall be paid first.

CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

CHAPTER XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

Article 56. Internal dispute resolution

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

In case disputes or complaints arise relating to the Company's operations, the rights and obligations of shareholders as stipulated in the Law on Enterprises, the Company's Articles of Association, other legal provisions, or agreements between:

- a. Cổ đông với Công ty;
Shareholder and the Company;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác.
Shareholder and the Board of Directors, Supervisory Board, General Director or other executive

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian cho quá trình giải quyết tranh chấp.

The relevant parties shall attempt to resolve such disputes through negotiation and conciliation. Except for disputes related to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the dispute resolution and request each party to present information related to the dispute within 30 working days from the date the dispute arises. In case the dispute relates to the Board of Directors or the Chairman of the Board

of Directors, any party may request the Supervisory Board to appoint an independent expert to act as a conciliator for the dispute resolution process.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

If a conciliation decision is not reached within 06 weeks from the commencement of the conciliation process, or if the conciliator's decision is not accepted by the parties, a party may bring the dispute to Arbitration or Court.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

The parties shall bear their own costs related to the negotiation and conciliation procedures. The payment of Court costs shall be made according to the Court judgment.

CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

CHAPTER XX. AMENDMENTS AND ADDITIONS TO THE ARTICLES

Điều 57. Điều lệ công ty

Article 57. Articles of Association

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Any amendment or addition to these Articles shall be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.

2. Trong trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có quy định pháp luật mới khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định của pháp luật đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

In case the law contains provisions related to the Company's operations that are not mentioned in these Articles, or in case there are new legal provisions different from the clauses in these Articles, those provisions shall apply to govern the Company's operations.

CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC

CHAPTER XXI. EFFECTIVE DATE

Điều 58. Ngày hiệu lực

Article 58. Effective date

1. Bản điều lệ này gồm XXI chương, 58 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Điện Quang nhất trí thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (Sửa đổi, bổ sung năm 2026 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 18/4/2026) và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

This Charter comprising of twenty-one (21) chapters divided into Fifty- eight (58) articles, and was unanimously approved by the General Meeting of Shareholders of Dien Quang Group Joint Stock Company on April 25, 2023, pursuant to the Resolution of the 2023 Annual General Meeting of Shareholders (amended and supplemented in 2026 under the Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders dated April 18, 2026), and the full text of this Charter has been approved to take effect accordingly.

2. Điều lệ được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty:

These Articles are made in 02 copies, all having the same validity, and shall be kept at the Company's head office.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

These Articles are the sole and official Articles of the Company.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Copies or extracts of the Company's Articles of Association shall be valid when signed by the Chairman of the Board of Directors or at least 1/2 of the total members of the Board of Directors.

CHỦ TỊCH/CHAIRMAN



HỒ QUỲNH HƯNG